TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC B – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2026/DS-ST
Ngày: 22/6/2026.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B - LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phượng Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Phúc.

2. Bà Đặng Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Trần Bảo Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực B - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực B - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 410/2025/TLST-DS ngày 04/12/2025 về: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2026/QĐXXST-DS ngày 05/5/2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V; địa chỉ trụ sở: Số A, L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Đỗ Thành Trung – Phó Giám đốc Trung thâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng G; địa chỉ liên hệ: Tầng A, số B, đường P, phường X, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Lâm Quang Huy H sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Thùy M sinh năm 1981; cùng trú tại: Số C, tổ N, thôn A, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, ông G có mặt; ông H và bà M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V do Nguyễn Hoàng G là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M đã ký kết, vay vốn với Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10348032 ngày 25/12/2024 và Khế ước nhận nợ ngày 25/12/2024 để vay vốn tại V chi tiết như sau: Số tiền vay 5.600.000.000 đồng; Mục đích vay: Vay bổ sung vốn lưu động theo hạn mức kinh doanh nông sản; Thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất vay: lãi suất tại thời điểm giải ngân là 6,19%/năm cố định trong 03 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 4 trở đi lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần, kỳ điều chỉnh lãi suất đầu tiên vào ngày 27/3/2025 theo công thức tính lãi như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Mức lãi suất cơ sở VND áp dụng đối với khoản vay có tài sản đảm bảo dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng được V công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ tối thiểu 3,5%/năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn; Lãi suất chậm trả lãi: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản bảm đảm cho khoản vay của ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M tại V là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền tại thửa đất số 250, thửa đất số 168, tờ bản đồ số 2, địa chỉ xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số B518491, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00644 QSDĐ/548 do ủy ban nhân dân huyện Đ (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ) cấp ngày 05/7/1995, cập nhật chuyển nhượng cho ông Lâm Quang Huy H ngày 04/6/2004, tài sản trên được thế chấp tại V theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2309190304429 ngày 28/9/2023, số công chứng 6741 quyển số 09/2023TP/CC-SCC/HĐGD được văn phòng công chứng Phạm Thị Thùy T công chứng ngày 28/9/2023. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng cho vay ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 10348032 ngày 25/12/2024 và Khế ước nhận nợ ngày 25/12/2024.

Tạm tính đến ngày 10/10/2025 theo các hợp đồng cho vay số tiền nợ gốc và nợ lãi tổng cộng là 5.817.142.526 đồng do vi phạm hợp đồng. Trong đó, nợ gốc là: 5.600.000.000 đồng, nợ lãi là 217.142.526 đồng.

Nay, V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực B – Lâm Đồng giải quyết cụ thể như sau:

1. Buộc ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M thanh toán cho V tổng số nợ của Hợp đồng cho vay hạn mức số 10348032 ngày 25/12/2024 và Khế ước nhận nợ ngày 25/12/2024 được ký kết giữa V với ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M tạm tính đến ngày 10/10/2025 theo các hợp đồng cho vay số tiền nợ gốc và nợ lãi tổng cộng là 5.817.142.526 đồng do vi phạm hợp, trong đó nợ gốc là: 5.600.000.000 đồng, nợ lãi là 217.142.526 đồng. Ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức, khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho V.

2. Nếu ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì V được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền tại thửa đất số 250, thửa đất số 168, tờ bản đồ số 2, địa chỉ xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số B518491, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00644 QSDĐ/548 do ủy ban nhân dân huyện Đ (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ) cấp ngày 05/7/1995, cập nhật chuyển nhượng cho ông Lâm Quang Huy H ngày 04/6/2004, tài sản trên được thế chấp tại V theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2309190304429 ngày 28/9/2023, số công chứng 6741 quyển số 09/2023TP/CC-SCC/HĐGD được văn phòng công chứng Phạm Thị Thùy T công chứng ngày 28/9/2023.

3. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2309190304429 ngày 28/9/2023, số công chứng 6741 quyển số 09/2023TP/CC-SCC/HĐGD được văn phòng công chứng Phạm Thị Thùy T công chứng ngày 28/9/2023 cho đến khi bị đơn ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M thanh toán xong khoản nợ cho V.

Ngoài ra, V không yêu cầu gì khác.

Ý kiến của bị đơn ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M: Tòa án đã triệu tập hợp lệ cho ông H và bà M đến Tòa án để làm việc, hòa giải nhiều lần nhưng ông H và bà M không đến, không có ý kiến cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến vụ án.

Do bị đơn không đến nên Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt bị đơn ông H, bà M và thông báo kết quả phiên họp cho bị đơn ông H và bà M biết; bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu tính lãi suất đến ngày 22/6/2026.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B – Lâm Đồng:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã đúng thành phần và thực hiện các yêu cầu về trình tự thủ tục từ khai mạc phiên tòa, thủ tục xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm đúng trình tự quy định; Thư ký tuân thủ đúng theo Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V với bị đơn ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực B - Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn ông H và bà M vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M đã ký kết, vay vốn với Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10348032 ngày 25/12/2024 và Khế ước nhận nợ ngày 25/12/2024 để vay vốn tại V chi tiết như sau: Số tiền vay 5.600.000.000 đồng; Mục đích vay: Vay bổ sung vốn lưu động theo hạn mức kinh doanh nông sản; Thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất vay: lãi suất tại thời điểm giải ngân là 6,19%/năm cố định trong 03 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 4 trở đi lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần, kỳ điều chỉnh lãi suất đầu tiên vào ngày 27/3/2025 theo công thức tính lãi như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Mức lãi suất cơ sở VND áp dụng đối với

khoản vay có tài sản đảm bảo dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng được V công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ tối thiểu 3,5%/năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn; Lãi suất chậm trả lãi: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản bảm đảm cho khoản vay của ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M tại V là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền tại thửa đất số 250, thửa đất số 168, tờ bản đồ số 2, địa chỉ xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số B518491, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00644 QSDĐ/548 do ủy ban nhân dân huyện Đ (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ) cấp ngày 05/7/1995, cập nhật chuyển nhượng cho ông Lâm Quang Huy H ngày 04/6/2004, tài sản trên được thế chấp tại V theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2309190304429 ngày 28/9/2023, số công chứng 6741 quyển số 09/2023TP/CC-SCC/HĐGD được văn phòng công chứng Phạm Thị Thùy T công chứng ngày 28/9/2023. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng cho vay ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M đã thanh toán cho V tổng số tiền 260.082.872 đồng (trong đó: tiền gốc 0 đồng và tiền lãi 260.082.872 đồng). Từ ngày 18/5/2025 ông H và bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù phía V yêu cầu thanh toán nợ nhiều lần.

Do đó, V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M thanh toán cho V nợ gốc lãi và xử lý tài sản thế chấp.

Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho V theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10348032 ngày 25/12/2024 và Khế ước nhận nợ ngày 25/12/2024, đồng thời bị đơn ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án. Do đó buộc bị đơn ông H và bà M có nghĩa vụ thanh toán cho V số tiền gốc và nợ lãi tính đến ngày 22/6/2026 là 6.466.376.306 đồng, trong đó, nợ gốc là 5.600.000.000 đồng, nợ lãi là 866.376.306 đồng, tiền lãi phát sinh từ ngày 23/6/2026 và xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2309190304429 ngày 28/9/2023 là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V, buộc bị đơn ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M có nghĩa vụ

phải trả cho V số tiền gốc là lãi tính đến ngày 22/6/2026 là 6.466.376.306 đồng trong đó, nợ gốc là: 5.600.000.000 đồng, nợ lãi là 866.376.306 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/6/2026 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10348032 ngày 25/12/2024 và Khế ước nhận nợ ngày 25/12/2024, tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2309190304429 ngày 28/9/2023 cho đến khi bị đơn ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp bị đơn ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M không thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì V có quyền yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho V.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nguyên đơn đã nộp tạm ứng và đã thanh toán xong 1.300.000 đồng. Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu chi phí tố tụng 1.300.000 đồng để hoàn trả lại cho nguyên đơn.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn ông H và bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho V 6.466.376.306 đồng (112.000.000 đồng + 0,1% của phần giá trị tài sản tranh chấp vượt 4.000.000.000 đồng) là 114.466.376 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, đã dự nộp được hoàn trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 100, Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng với bị đơn ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M về: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc bị đơn ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc, lãi tổng cộng là 6.466.376.306 đồng (sáu tỉ bốn trăm sáu mươi sáu

triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm lẻ sáu đồng), trong đó: nợ gốc là 5.600.000.000 đồng (năm tỉ sáu trăm triệu đồng) và nợ lãi tính đến ngày 22/6/2026 là 866.376.306 đồng đồng (tám trăm sáu mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm lẻ sáu đồng), và khoản lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ ngày 23/6/2026 theo Hợp đồng cho vay từng lần số Hợp đồng cho vay hạn mức số 10348032 ngày 25/12/2024 và Khế ước nhận nợ ngày 25/12/2024.

- Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản đối với tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền tại thửa đất số 250, thửa đất số 168, tờ bản đồ số 2, địa chỉ xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số B518491, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00644 QSDĐ/548 do ủy ban nhân dân huyện Đ (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ) cấp ngày 05/7/1995, cập nhật chuyển nhượng cho ông Lâm Quang Huy H ngày 04/6/2004, tài sản trên được thế chấp tại V theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2309190304429 ngày 28/9/2023, số công chứng 6741 quyển số 09/2023TP/CC-SCC/HĐGD được văn phòng công chứng Phạm Thị Thùy T công chứng ngày 28/9/2023 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2309190304429 ngày 28/9/2023 cho đến khi ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

- Trường hợp bị đơn ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M không thanh toán tiền nợ cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V thì phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 72/2024/HDBD/LDG ngày 02/05/2024.

2. Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng), để trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

3. Về án phí: Bị đơn ông Lâm Quang Huy H, bà Nguyễn Thị Thùy M phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 114.466.376 đồng đồng (một trăm mười bốn triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã dự nộp tạm ứng án phí (do ông Nguyễn Duy Quang V nộp thay) 56.908.571 đồng (năm mươi sáu triệu chín trăm lẻ tám nghìn năm trăm bảy mươi mốt đồng) tại biên lai số 0009888 ngày 04/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng được hoàn trả.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND khu vực B – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực B – Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TAND KHU VỰC 2
MJY220626.TLGDBA
1735

Lê Thị Phượng Diễm